

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN ĐỒ SƠN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST  
Ngày 24-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Trọng Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thế Sự

Ông Trần Văn Hợp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Lưu Đình P, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1984 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N (nay là phường H), quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình T và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1241/QĐ-UBND ngày 19-11-2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng đưa đi cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, đã được xóa; bị tạm giữ ngày 27-4-2020, đến ngày 30-4-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Lê Việt T, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ, ngày 27-4-2020, bị cáo Lưu Đình P một mình đi bộ từ nhà ở tổ dân phố Đ, phường N (nay là phường

H), quận Đ, thành phố Hải Phòng ra ngã ba Bót B rồi bắt xe buýt lên khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Tại đây, bị cáo P mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong chứa ma túy. Bị cáo P cầm đoạn ống hút nhựa chứa ma túy trong lòng bàn tay trái rồi ra đón xe buýt về quận Đ. Sau khi xuống xe buýt ở khu vực ngã ba Bót B, bị cáo đi bộ về nhà. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi bị cáo đi về đến khu vực lòng đường, gần sát vỉa hè trước nhà số 46A tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ thì bị lực lượng Công an phường H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay trái của bị cáo 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, kích thước 2,8cm x 0,9cm, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng, bị cáo khai chất bột đó là ma túy loại Heroine.

Kết luận giám định số 226/KLGD ngày 29-4-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo P gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,17gam, là loại Heroine.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 30-7-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo P về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo P không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng; thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,17gam Heroine trong lòng bàn tay trái và bị Công an phường H bắt quả tang vào hồi khoảng 14 giờ 20, phút 27-4-2020 tại khu vực lòng đường, giáp vỉa hè trước nhà số 46A tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ đúng như Cáo trạng đã nêu; xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

*Về tội danh và hình phạt:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu vì nghiện ma túy từ lâu, đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng sau đó vẫn thường sử dụng ma túy. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng;

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo;

*Về án phí:* Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Đình P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Về tội danh và khung hình phạt:*

[2] Lời khai của bị cáo P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 14 giờ 20, phút 27-4-2020, tại khu vực lòng đường, gần sát vỉa hè trước nhà số 46A tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, bị cáo P có hành vi tàng trữ trái phép 0,17gam Heroine trong lòng bàn tay trái, bị Công an phường H, quận Đ bắt quả tang đúng như Cáo trạng đã nêu.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân.

[4] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Phúc đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;”*

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phúc về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo không những làm mất an ninh, trật tự tại địa phương mà còn gây hại cho sức khỏe của bản thân bị cáo. Nhiều năm qua, chính quyền và các đoàn thể quận Đồ Sơn đã có nhiều chính sách, huy động nhiều nguồn lực nhằm đẩy lùi các tội phạm và tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy. Do vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để nâng cao hiệu quả đấu tranh đối với tội phạm ma túy trên địa bàn quận Đ, thành phố Hải Phòng.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về nhân thân:* Bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2003, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc năm 2013 theo Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1241/QĐ-UBND ngày 19-11-2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn. Tiền sự này đã được xóa. Sau khi hết thời hạn cai nghiện, bị cáo vẫn thường sử dụng ma túy. Cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[10] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[11] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[12] *Về xử lý vật chứng:* Chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] *Về vấn đề khác:* Đối với người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực đường tàu quận L, thành phố Hải Phòng, bị cáo không biết, Cơ quan điều tra cũng không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[14] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[15] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lưu Đình P 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội Tăng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì niêm phong chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo P số 226/2020/PC09.

Vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo P phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Đạt**